

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HSST

Ngày: 26 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hưởng và bà Lê Thị Thanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2019/TLST-HS ngày 22/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 12/02/2019, đối với bị cáo:

Lê Văn D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1963 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn U (đã chết) và bà Đỗ Thị T (đã chết); Vợ: Đỗ Thị Th (đã chết); con: Có 02 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 13/7/2012, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS, ngày 11/10/2014 chấp hành xong bản án; bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/11/2018, chuyển tạm giam từ ngày 17/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vũ Hoài S, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 11/11/2018, tại công nhà Lê Văn D ở thôn N, xã Đ, huyện B, tổ công tác Công an huyện B phối hợp cùng Công an xã Đ tuần tra phát hiện Lê Văn D đang điều khiển xe mô tô BKS 18S6 - 5287 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. D dừng xe và tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói được gói ngoài bằng giấy tờ lịch bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục ở túi áo ngực bên trái đang mặc và khai nhận đó là Heroine D vừa mua về để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa D về trụ sở UBND xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói được gói ngoài bằng giấy tờ lịch, bên trong

chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT.

Quá trình điều tra Lê Văn D khai nhận: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 11/11/2018, D đang ở nhà một mình thì có đối tượng tên S ở thôn A, xã Đ đi xe mô tô BKS 18S6-5287 đến đưa cho D 200.000đ và bảo đi mua ma túy về cùng sử dụng, D đồng ý. D điều khiển xe mô tô của S đến nhà Thạch ở thôn Cao Cái, xã A, huyện B để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, D thấy Thạch đang ở nhà một mình, D hỏi mua Heroine và đưa cho Thạch 200.000đ, Thạch cầm tiền rồi đưa lại cho D 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy tờ lịch. D cầm gói Heroine giấu vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về, khi về đến cổng nhà D thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra, D đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an gói Heroine vừa mua, lực lượng Công an đã đưa D về trụ sở UBND xã Đ làm việc và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 173/PC09-MT ngày 14/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,246g (không phải hai trăm bốn mươi sáu gam) loại: Heroine.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo D và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ sung quỹ nhà nước; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Về tội danh: Hồi 08 giờ 45 phút ngày 11/11/2018, tại cổng nhà Lê Văn D tại thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam, bị cáo Lê Văn D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, có khối lượng 0,246g loại Heroine, với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện B phối hợp với Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Như vậy, hành vi của Lê Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo ngày 13/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sau khi chấp hành xong hình phạt tù chờ về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, tu chí làm ăn, sống có ích cho xã hội mà vẫn nghiện ma túy và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo khai báo thành khẩn nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tại biên bản xác minh ngày 17/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thì bị cáo có tài sản là đất và 01 nhà mái bằng và một số đồ dùng sinh hoạt đã cũ tại xã Đ, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, phạt bị cáo D 2.000.000đ sung quỹ nhà nước.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì số 173/PC09-MT là vật cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với việc bị cáo D xác định đối tượng tên S ở thôn A, xã Đ đã đưa cho bị cáo 200.000đ để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã triệu tập, lấy lời khai của Vũ Hoài S, trú tại thôn Ấm (nay là thôn T), xã Đ nhưng S không thừa nhận đã đưa tiền cho D đi mua ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý đối với S.

[9] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo xác định số ma túy trên là do bị cáo mua của đối tượng tên Thạch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai của Nguyễn Văn Thạch trú tại thôn Cao Cát, xã A, huyện B, nhưng Thạch không thừa nhận đã bán Heroine cho D. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định đối tượng có liên quan để xử lý cũng không làm rõ được nguồn gốc số ma túy mà bị cáo cất giấu.

[10] Đối với chiếc xe mô tô BKS 18S6-5287, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Vũ Hoài S, ngày 11/11/2019 Sơn có đến nhà D chơi và D đã hỏi mượn xe mô tô nói là đi có việc, S không biết việc bị cáo dùng xe mô tô của

mình đi mua ma túy, ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu nào khác chứng minh. Ngày 09/01/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại chiếc xe trên cho S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, các khoản 2, 3 Điều 35, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 11/11/2018).

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lê Văn D 2.000.000đ (hai triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Heroine trong phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi số 173/PC09-MT ghi "*Mẫu vật hoàn trả QT*", mặt sau phong bì tại mép dán đóng dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, có chữ ký cùng dấu chức danh của Trưởng phòng Trung tá Nguyễn Đại Hữu. (Vật chứng được xác định tại biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 30 phút ngày 22/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam).

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Thị Kim Ngân
(Đã ký)